

Số: 65/2014/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi Điểm c, Điểm e Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 60/2012/QĐ-UBND ngày 26/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành định mức chi phí quy hoạch xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng;

Trên cơ sở thực hiện Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 02/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình rà soát quy hoạch xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 24/2008/TT-BTC ngày 14/3/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28/10/2011 của Liên Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 212/TTr-SXD ngày 29/10/2014 và Tờ trình 233/TTr-SXD ngày 28/11/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Điểm c, Điểm e Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 60/2012/QĐ-UBND ngày 26/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành định mức chi phí quy hoạch xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

1. Sửa đổi Điểm c Khoản 4 Điều 1 như sau:

“c) Chi phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 trung tâm xã và các điểm dân cư tập trung:

- Chi phí lập đồ án quy hoạch tính theo định mức chi phí tại bảng sau và nhân với quy mô diện tích quy hoạch:

Quy mô (ha)	≤10	20	30	50	100	200
Khu vực đồng bằng (triệu đồng/ha)	10,0	7,4	6,5	5,0	3,5	2,4
Khu vực trung du (triệu đồng/ha)	9,0	6,7	5,5	4,5	3,1	2,2
Khu vực miền núi (triệu đồng/ha)	8,1	6,0	5,3	4,0	2,8	2,0

Diện tích lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 trung tâm xã và các điểm dân cư tập trung thiết yếu căn cứ Quyết định phê duyệt mạng lưới điểm dân cư của các xã có liên quan đã được UBND tỉnh phê duyệt. Trong trường hợp quy mô diện tích vượt quá diện tích ghi trong Quyết định thì UBND các huyện và thị xã Long Khánh có trách nhiệm tổng hợp, giải trình và báo cáo xin ý kiến UBND tỉnh trước khi thực hiện việc lập hồ sơ.

- Đối với các khu vực chưa có bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000 (hoặc bản đồ địa hình tỷ lệ lớn hơn) thì phải tiến hành khảo sát đo đạc bổ sung địa hình trên nền bản đồ địa chính, nhằm phục vụ công tác lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 trung tâm xã và các điểm dân cư tập trung theo quy định tại Điểm a, Khoản 2 Mục III, Điều 1 Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 02/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28/10/2011 của Liên Bộ Xây dựng – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chủ đầu tư căn cứ vào quy mô diện tích cần phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 trung tâm xã và các điểm dân cư tập trung để lập dự toán cho công tác khảo sát đo đạc bổ sung địa hình, trên cơ sở không vượt định mức chi phí tối đa theo bảng sau:

STT	Quy mô (ha)	Định mức chi phí khảo sát địa hình tối đa (đồng/ha)
1	Quy mô ≤ 10 ha	1.400.000
2	Quy mô 20 ha	1.110.000
3	Quy mô 30 ha	1.105.000
4	Quy mô 50 ha	1.000.000
5	Quy mô 100 ha	840.000
6	Quy mô ≥ 200 ha	696.000

Nguyên tắc lập, thẩm định chi phí khảo sát đo đạc bổ sung địa hình trên nền bản đồ địa chính gồm:

+ Định mức chi phí trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và là định mức tối đa để thực hiện các công việc: Đo lưới không chế mặt bằng, tam giác hạng 4; đo lưới không chế mặt bằng, đường chuyên cấp I (đối với quy mô ≥ 100 ha); đo lưới không chế mặt bằng, đường chuyên cấp 2; đo không chế độ cao, thủy chuẩn hạng IV; đo không chế độ cao, thủy chuẩn kỹ thuật; đo vẽ chi tiết bản đồ trên cạn, tỷ lệ 1/2000. Trong đó công việc đo lưới không chế mặt bằng, tam giác hạng 4 và đo vẽ chi tiết bản đồ trên cạn, tỷ lệ 1/2000 là các công việc chủ đạo cần phải thực hiện.

+ Trường hợp quy mô diện tích khảo sát đo đạc nằm trong khoảng giữa hai quy mô trên thì sử dụng phương pháp nội suy để xác định chi phí tối đa.

+ Các khoản mục chi phí lập trên cơ sở khối lượng công việc thực tế, không trùng lặp nội dung giữa các khoản mục chi phí

Sở Xây dựng hướng dẫn tỷ trọng chi phí giữa các công việc khảo sát địa hình nêu trên”.

2. Sửa đổi Điểm e Khoản 4 Điều 1 như sau:

“e) Các chi phí khác trong công tác lập quy hoạch:

- Chi phí lập nhiệm vụ, thẩm định đồ án và quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch tính theo tỷ lệ % tại bảng sau và nhân với chi phí lập đồ án quy hoạch tương ứng:

STT	Nội dung công việc (tỷ lệ %)	Chi phí lập đồ án quy hoạch (triệu đồng)							
		≤ 200	500	700	1.000	2.000	5.000	7.000	≥ 10.000
1	Lập nhiệm vụ quy hoạch	8,0	6,0	5,0	4,5	3,0	2,0	1,8	1,6
2	Thẩm định đồ án quy hoạch	7,0	5,5	4,5	4,0	3,0	2,0	1,8	1,6
3	Quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch	6,0	5,0	4,5	4,0	3,0	2,0	1,8	1,6

- Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch được xác định bằng 20% so với chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch.

- Chi phí công bố đồ án quy hoạch được xác định bằng dự toán nhưng tối đa không vượt quá 3% chi phí lập đồ án quy hoạch tương ứng.

- Trường hợp quy mô của đồ án quy hoạch hoặc chi phí lập đồ án quy hoạch nằm trong khoảng giữa hai quy mô hoặc chi phí tại các bảng định mức trên thì sử dụng phương pháp nội suy để xác định định mức chi phí và tỷ lệ % các chi phí tại các bảng trên”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các nội dung khác của Quyết định số 60/2012/QĐ-UBND ngày 26/10/2012 của UBND

tỉnh Đồng Nai ban hành định mức chi phí quy hoạch xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 22/7/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh bổ sung Điểm a, Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 60/2012/QĐ-UBND ngày 26/10/2012 vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Quy định về chuyển tiếp

Đối với các công trình đã được ký kết hợp đồng tư vấn khảo sát đo đạc bổ sung địa hình trước ngày có hiệu lực của Quyết định này thì thực hiện như sau:

1. Các công trình đã thanh lý hợp đồng tư vấn khảo sát đo đạc bổ sung địa hình, thì không phải thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

2. Các công trình còn lại chủ đầu tư căn cứ quy định tại Quyết định này để tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, điều chỉnh bổ sung hợp đồng làm cơ sở thanh, quyết toán.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện và thị xã Long Khánh; Thủ trưởng các cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, KT, CNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh